TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐCNTTLH	*Thanh Chương, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị N và anh Trần Đình S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2021 về việc yêu cầu ly hôn của: Chị; Trần Thị N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa ngày 31 tháng 12 năm 2021, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị; Trần Thị N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm Long Giang, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Người bị kiện: Anh; Trần Đình S, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khối 2A, Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/12/2021, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31/12/2021, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Trần Đình S.

1.2. Về con chung: Hai đương sự thống nhất vợ chồng có 01 con chung với nhau tên là Trần Thị Thùy Tr, sinh ngày 15/6/2019.

Ly hôn giao cháu Trần Thị Thùy Trang cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Đình S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trần Thị N, mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu Trần Thị Thùy Tr thành niên.

Anh Trần Đình S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Các vấn đề khác: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h/Thanh Chương
- Chi cục THADS h/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã TL
- Lưu HS

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn